

Ngày 30/09/2025	16,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	-0.5%	-9.5%

	Q3/25	
ROE	18.2%	+/- YoY ▲ 7.2%

	Q3/25		
DT thuần	668	QoQ	YoY
		▼ 50.0	▼ 1,080
	tỷ VNĐ	▼ 6.9%	▼ 61.8%

	9T 2025	
DT thuần	3,713	YoY
		▼ 1,380
	tỷ VNĐ	▼ 27.1%

	Q3/25		
LN gộp	56.6	QoQ	YoY
		▲ 12.8	▼ 31.1
	tỷ VNĐ	▲ 29.3%	▼ 35.4%

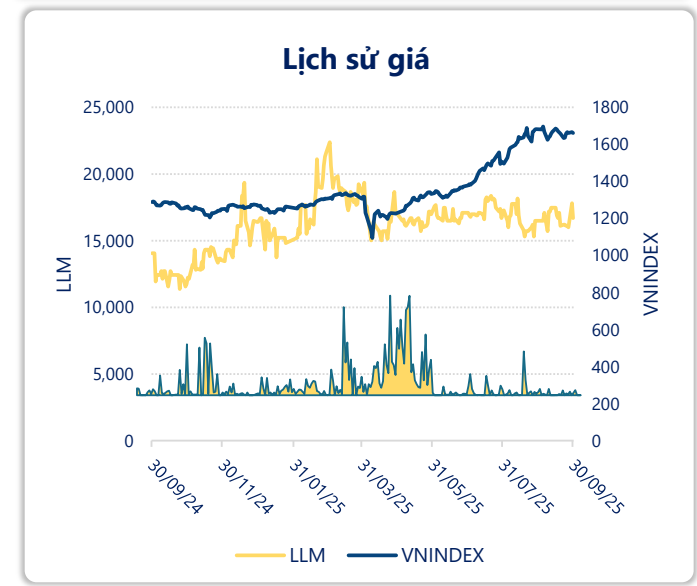
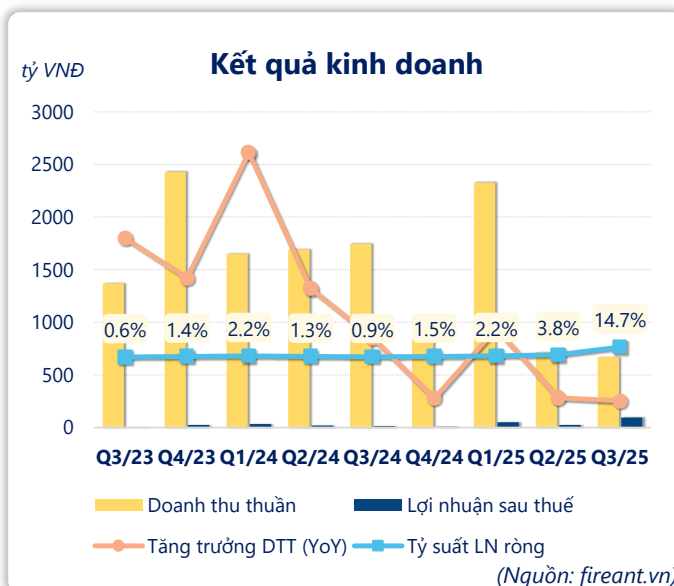
	9T 2025	
LN gộp	147	YoY
		▼ 54.0
	tỷ VNĐ	▼ 27.0%

	Q3/25		
LN thuần	103	QoQ	YoY
		▲ 80.2	▲ 92.5
	tỷ VNĐ	▲ 353%	▲ 883%

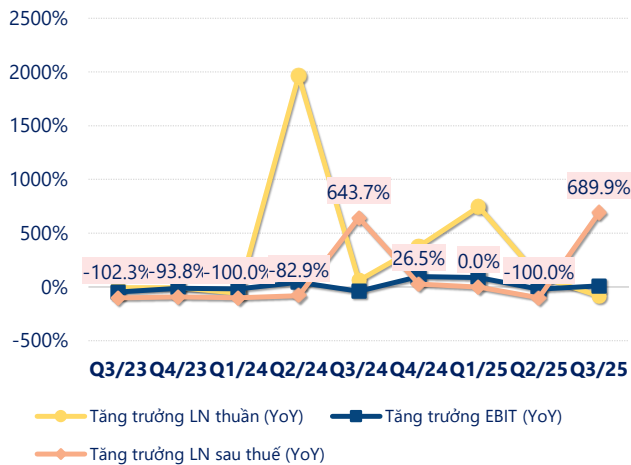
	9T 2025	
LN thuần	164	YoY
		▲ 98.6
	tỷ VNĐ	▲ 151%

	Q3/25		
LN sau thuế	96.1	QoQ	YoY
		▲ 70.5	▲ 83.4
	tỷ VNĐ	▲ 275%	▲ 656%

	9T 2025	
LN sau thuế	172	YoY
		▲ 106
	tỷ VNĐ	▲ 161%

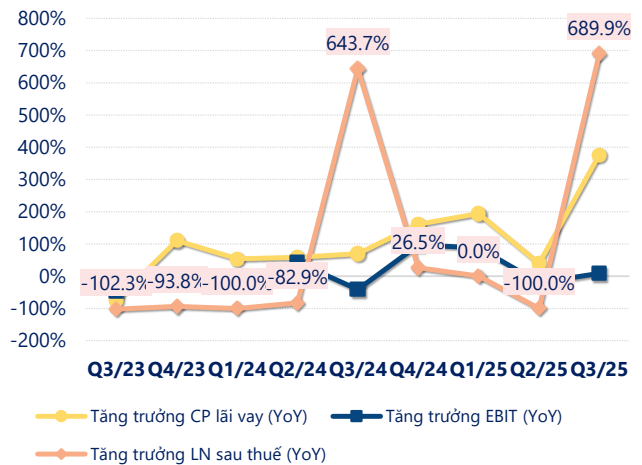


Tăng trưởng lợi nhuận



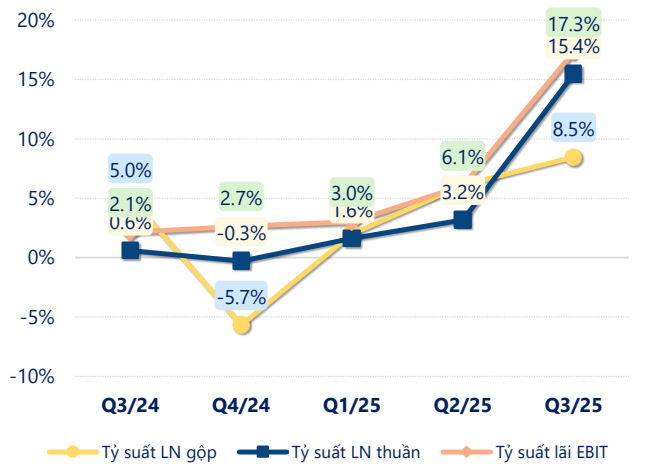
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



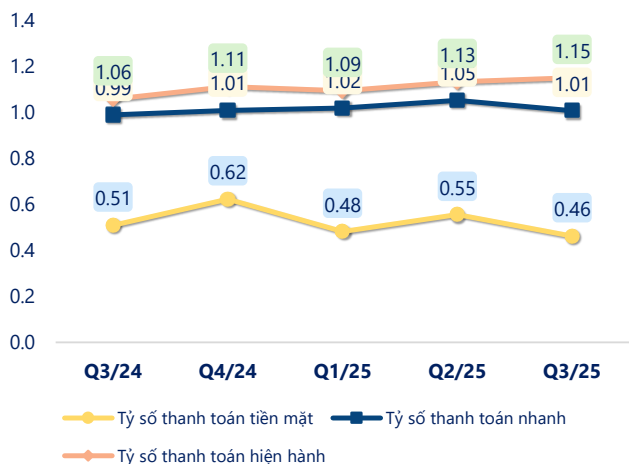
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



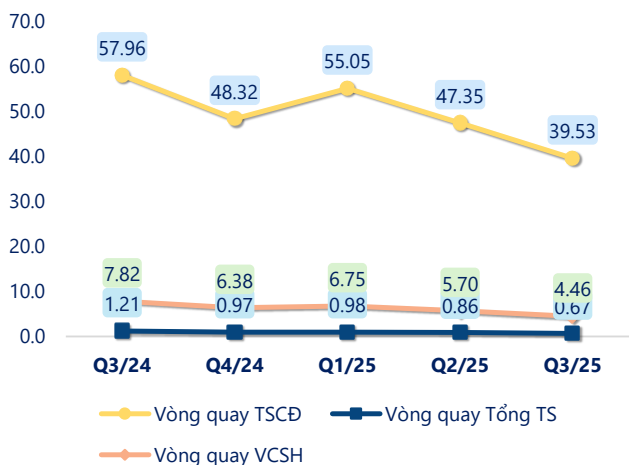
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



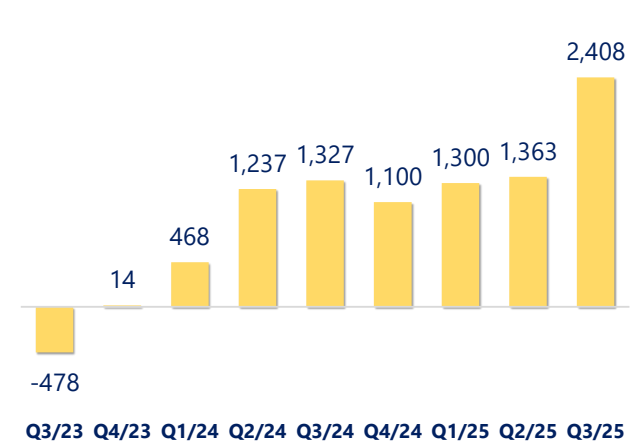
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	668	1,748	-61.8%	3,713	5,093	-27.1%
Giá vốn hàng bán	612	1,660	-63.2%	3,566	4,892	-27.1%
Lợi nhuận gộp	56.6	87.7	-35.4%	147	201	-27.0%
Doanh thu HĐTC	55.0	-21.1	361%	138	71.7	93.2%
Chi phí TC	21.7	39.7	-45.3%	113	107	6.3%
Chi phí lãi vay	13.2	23.2	-43.0%	50.6	72.4	-30.1%
LN trong công ty LKLD	5.75	-2.08	377%	6.59	-11.0	160%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	-7.57	14.3	-153%	14.6	89.8	-83.8%
LN thuần từ HĐKD	103	10.5	883%	164	65.4	151%
Lợi nhuận khác	-0.70	3.45	-120%	15.2	4.58	233%
LN trước thuế	103	13.9	638%	179	70.0	156%
Lợi nhuận sau thuế	96.1	12.7	656%	172	65.8	161%
LNST của CĐ cty mẹ	98.2	14.9	559%	177	73.0	143%

(Nguồn: fireant.vn)

